

LUẬN XÁ LỢI PHẤT A TỶ ĐÀM

QUYỂN 7

Phẩm 1: PHẨM GIỚI THUỘC VỀ PHẦN PHI VẤN

Giới sắc, giới chẳng phải sắc; giới có thể thấy, giới không thể thấy; giới có đối, giới không có đối; giới Thánh, giới chẳng phải Thánh; giới hữu lậu, giới vô lậu; giới có ái, giới không có ái; giới có cầu, giới không có cầu; giới sẽ nhận lấy, giới không phải sẽ nhận lấy; giới có lấy, giới không có lấy; giới có hơn, giới không có hơn; giới có thọ, giới không có thọ; giới nội, giới ngoại; giới có báo, giới không có báo; giới tâm, giới chẳng phải tâm; giới của tâm tương ứng, giới chẳng phải tâm tương ứng; giới tâm sở, giới chẳng phải tâm sở; giới duyên, giới không phải duyên; giới tâm chung, giới chẳng phải tâm chung; giới tùy tâm chuyển, giới không tùy tâm chuyển; giới nghiệp, giới không phải nghiệp; giới của báo nghiệp, giới chẳng phải báo nghiệp; giới của nghiệp tương ứng, giới không phải nghiệp tương ứng; giới không phải nghiệp tương ứng, không phải nghiệp tương ứng; giới của nghiệp chung, giới của nghiệp không chung; giới tùy nghiệp chuyển, giới không phải tùy nghiệp chuyển; giới là nhân, giới không phải nhân; giới có nhân, giới không có nhân; giới có đầu mối, giới không có đầu mối; giới có duyên, giới không có duyên; giới hữu vi, giới vô vi; giới trí, giới không phải trí; giới thức, giới không phải thức; giới giải, giới không phải giải; giới liễu, giới phi liễu; giới dứt trí biết, giới chẳng phải dứt trí biết; giới dứt, giới không phải dứt; giới tu, giới không phải tu; giới chứng, giới không phải chứng; giới Niết-bàn hữu dư, giới Niết-bàn vô dư; giới thiện, giới bất thiện, giới vô ký; giới học, giới Vô học, giới phi học, phi Vô học; giới báo, giới pháp báo, giới không phải báo, giới chẳng phải pháp báo; giới kiến đoạn, giới tư duy đoạn, giới chẳng phải kiến đoạn, chẳng phải tư duy đoạn; giới của nhân kiến đoạn, giới của nhân tư duy đoạn, giới chẳng phải nhân của kiến đoạn, chẳng phải nhân của tư duy đoạn; giới thấp, giới trung bình, giới cao vượt hơn; giới thô, giới tế, giới vi, giới phát, giới sắc, giới vượt qua;

giới huân tập, giới giữ gìn, giới xuất, giới dứt, giới lìa dục, giới diệt; giới dục, giới sắc, giới vô sắc; giới sắc, giới chẳng phải sắc, giới diệt, giới ba xuất, giới quá khứ, giới vị lai, giới hiện tại; giới chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại; giới của cảnh giới quá khứ, giới của cảnh giới vị lai, giới của cảnh giới hiện tại, giới của cảnh giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại; giới lệ thuộc cõi Dục, giới lệ thuộc cõi Sắc, giới lệ thuộc cõi Vô sắc, giới không lệ thuộc. Giới sắc, giới thọ, giới tưởng, giới hành, giới thức; giới năm xuất, giới sáu xuất, giới địa, giới thủy, giới hỏa, giới phong, giới không, giới thức, giới vui, giới khổ, giới hỷ, giới ưu, giới xả, giới vô minh, giới dục, giới giận dữ, giới hại, giới xuất, giới không giận dữ, giới không hại, giới ánh sáng, giới tịnh, giới sắc, giới Không xứ, giới Thức xứ, giới bất dụng xứ, giới Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, mười tám giới.

Hỏi: Thế nào là pháp của giới sắc?

Đáp: Nếu sắc thì đó gọi là giới sắc.

Chẳng phải pháp của giới sắc là gì?

Đáp: Chẳng phải sắc, gọi là giới chẳng phải sắc.

Hỏi: Thế nào là giới có thể thấy?

Đáp: Sắc nhập, gọi là giới có thể thấy.

Giới không thể thấy ra sao?

Đáp: Trừ sắc nhập, pháp khác gọi là giới không thể thấy.

Hỏi: Thế nào là giới có đối?

Đáp: Mười sắc nhập, gọi là giới có đối.

Giới không có đối là gì?

Đáp: Ý nhập, pháp nhập, gọi là giới không có đối.

Hỏi: Thế nào là giới Thánh?

Đáp: Nếu pháp vô lậu, gọi là giới Thánh.

Chẳng phải giới Thánh là gì?

Đáp: Nếu pháp hữu lậu, gọi là giới chẳng phải Thánh.

Hỏi: Thế nào là giới hữu lậu?

Đáp: Nếu pháp có ái, gọi là giới hữu lậu.

Giới vô lậu là gì?

Đáp: Nếu pháp không có ái gọi là giới vô lậu.

Hỏi: Thế nào là giới có ái?

Đáp: Nếu pháp có mong cầu gọi là giới có ái.

Hỏi: Thế nào là giới không có ái?

Đáp: Nếu pháp không có mong cầu gọi là giới không có ái.

Giới có mong cầu là thế nào?

Đáp: Nếu pháp sẽ nhận lấy, gọi là giới có cầu mong.

Giới không có mong cầu là gì?

Đáp: Nếu pháp không phải sẽ nhận lấy, gọi là giới không có mong cầu.

Hỏi: Thế nào là giới sẽ nhận lấy?

Đáp: Nếu pháp có nhận lấy gọi là giới sẽ nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là giới không phải sẽ nhận lấy?

Đáp: Nếu pháp không có nhận lấy gọi là giới không phải sẽ nhận lấy.

Giới có nhận lấy là gì?

Đáp: Nếu pháp có vượt hơn gọi là giới có nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là giới không có nhận lấy?

Đáp: Nếu pháp không có vượt hơn, gọi là giới không có nhận lấy.

Giới có vượt hơn là gì?

Đáp: Nếu pháp có nhận lấy gọi là giới có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là giới không có vượt hơn?

Đáp: Nếu pháp không có nhận lấy, gọi là giới không có vượt hơn.

Giới có vượt hơn là gì?

Đáp: Nếu giới pháp có giới khác nhiệm màu vượt hơn ở trên, gọi là giới có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là giới không có vượt hơn?

Đáp: Nếu giới pháp không có giới khác, nhiệm màu vượt hơn, vượt qua trên, gọi là giới không có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là giới của thọ?

Đáp: Nếu là pháp trong, gọi là giới thọ.

Chẳng phải giới của thọ là gì?

Đáp: Nếu pháp ngoài gọi là giới chẳng phải thọ.

Hỏi: Thế nào là giới trong?

Đáp: Nếu pháp thọ gọi là giới trong.

Giới ngoài là gì?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải thọ đó gọi là giới ngoài.

Hỏi: Thế nào là giới có báo?

Đáp: Nếu pháp của pháp báo, gọi là giới có báo.

Giới không có báo là gì?

Đáp: Nếu pháp báo, hoặc chẳng phải pháp báo gọi là giới không có báo.

Hỏi: Thế nào là giới tâm?

Đáp: Ý nhập, gọi là giới tâm.

Hỏi: Thế nào là giới chẳng phải tâm?

Đáp: Trừ ý nhập, pháp khác gọi là giới chẳng phải tâm.

Giới của tâm tương ứng là gì?

Đáp: Nếu pháp tâm sở gọi là giới của tâm tương ứng.

Hỏi: Thế nào là giới chẳng phải tâm tương ứng?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải tâm sở, gọi là giới chẳng phải tâm tương ứng.

Giới của tâm sở là gì?

Đáp: Trừ tâm, pháp duyên khác gọi là giới tâm sở.

Giới chẳng phải tâm sở là thế nào?

Đáp: Nếu pháp không phải duyên và tâm, gọi là giới chẳng phải tâm sở.

Hỏi: Thế nào là giới duyên?

Đáp: Nếu pháp nhận lấy tướng và tâm, gọi là giới của duyên.

Giới không phải duyên là gì?

Đáp: Trừ tâm, chẳng phải pháp tâm sở khác, gọi là giới không phải duyên.

Hỏi: Thế nào là giới của tâm chung?

Đáp: Nếu pháp tùy tâm chuyển thì tâm chung sinh trụ chung, diệt chung, gọi là giới của tâm chung.

Giới chẳng phải tâm chung là gì?

Đáp: Nếu pháp không tùy tâm chuyển thì tâm không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, gọi là giới của tâm không chung.

Hỏi: Thế nào là giới của tùy tâm chuyển?

Đáp: Nếu pháp do tâm chung sinh, trụ chung, diệt chung, thì gọi là giới tùy tâm chuyển.

Giới không tùy tâm chuyển là gì?

Đáp: Nếu pháp là tâm không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, thì gọi là giới không tùy tâm chuyển.

Hỏi: Thế nào là giới nghiệp?

Đáp: Thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp, gọi là giới nghiệp.

Giới chẳng phải nghiệp là thế nào?

Đáp: Trừ thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp, pháp khác, gọi là giới chẳng phải nghiệp.

Hỏi: Thế nào là giới của báo nghiệp?

Đáp: Nếu pháp thiện, hoặc báo của pháp thiện, thì gọi là giới của

báo nghiệp.

Giới chẳng phải báo nghiệp là gì?

Đáp: Nếu pháp báo, hoặc chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là giới chẳng phải nghiệp báo.

Hỏi: Thế nào là giới tương ứng với nghiệp?

Đáp: Nếu giới pháp tương ứng với “Tu” gọi là giới tương ứng nghiệp.

Hỏi: Thế nào là giới không phải tương ứng với nghiệp?

Đáp: Nếu pháp không phải tương ứng với “Tu” gọi là giới không phải tương ứng với nghiệp.

Hỏi: Thế nào là tương ứng của chẳng phải nghiệp chẳng phải là giới tương ứng với chẳng phải nghiệp?

Đáp: Tư gọi là tương ứng của chẳng phải nghiệp không phải giới tương ứng của chẳng phải nghiệp.

Hỏi: Thế nào là giới của nghiệp chung?

Đáp: Nếu pháp tùy nghiệp chuyển thì nghiệp chung sinh, trụ chung, diệt chung, gọi là giới của nghiệp chung.

Giới của nghiệp không chung là gì?

Đáp: Nếu pháp không tùy nghiệp chuyển thì nghiệp không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, gọi là giới của nghiệp không chung.

Hỏi: Thế nào là giới của tùy nghiệp chuyển?

Đáp: Nếu pháp do nghiệp chung sinh, trụ chung, diệt chung, gọi là giới tùy nghiệp chuyển.

Giới không tùy nghiệp chuyển là gì?

Đáp: Nếu pháp là nghiệp thì không chung sinh, trụ không chung, diệt không chung, gọi là giới không tùy nghiệp chuyển.

Hỏi: Thế nào là giới của nhân?

Đáp: Nếu pháp duyên, hoặc pháp không phải duyên có báo, hoặc pháp không phải duyên, trừ đắc quả, còn lại báo thiện và bốn đại, gọi là giới của nhân.

Chẳng phải giới của nhân là gì?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải duyên, không có báo, thì nghiệp không chung, được quả, gọi là chẳng phải giới của nhân.

Hỏi: Thế nào là giới có nhân?

Đáp: Nếu pháp có đầu mối gọi là giới có nhân.

Giới không có nhân là gì?

Đáp: Nếu pháp không có đầu mối đó gọi là giới không có nhân.

Hỏi: Thế nào là giới có đầu mối?

Đáp: Nếu pháp có duyên, gọi là giới có đầu mối.

Giới không có đầu mối là gì?

Đáp: Nếu pháp không có duyên, gọi là giới không có đầu mối.

Giới có duyên là thế nào?

Đáp: Nếu pháp hữu vi, gọi là giới có duyên.

Giới không có duyên là gì?

Đáp: Nếu pháp vô vi, gọi là giới không có duyên.

Hỏi: Thế nào là giới hữu vi?

Đáp: Nếu pháp có duyên gọi là giới hữu vi.

Thế nào là giới vô vi?

Đáp: Nếu pháp không có duyên thì gọi là giới vô vi.

Hỏi: Thế nào là giới biết?

Đáp: Tất cả pháp biết, như sự thấy biết, gọi là giới biết.

Hỏi: Thế nào là giới chẳng biết?

Đáp: Đều là giới biết. Lại nữa, nói tất cả pháp chẳng biết, như sự thấy biết, gọi là giới chẳng biết.

Hỏi: Thế nào là giới thức?

Đáp: Tất cả pháp thức, ý thức như sự nhận thức, đó gọi là giới thức.

Chẳng phải giới thức là gì?

Đáp: Đều là giới thức. Lại nữa, nói tất cả pháp không phải thức, ý thức như sự nhận thức, gọi là chẳng phải giới thức.

Hỏi: Thế nào là giới giải?

Đáp: Tất cả pháp giải, như sự thấy biết, gọi là giới giải.

Giới không phải giải là gì?

Đáp: Đều là giới giải. Lại nữa, nói Tất cả pháp không phải giải, như sự thấy biết, gọi là giới không phải giải.

Hỏi: Thế nào là giới liễu?

Đáp: Tất cả pháp thấu tỏ, như sự thấy biết, gọi là giới liễu (thấu tỏ).

Giới không phải liễu là gì?

Đáp: Đều là giới liễu, lại nữa nói: Tất cả pháp không phải liễu, như sự thấy biết, gọi là giới không phải liễu.

Hỏi: Thế nào là giới dứt trí biết?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, gọi là giới dứt trí biết.

Giới chẳng phải dứt trí biết là gì?

Đáp: Nếu pháp thiện, hoặc vô ký, gọi là giới chẳng phải dứt trí

biết.

Hỏi: Thế nào là giới dứt?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, gọi là giới dứt.

Giới chẳng phải dứt là gì?

Đáp: Nếu pháp thiện, hoặc vô ký, gọi là giới chẳng phải dứt.

Hỏi: Thế nào là giới tu?

Đáp: Nếu pháp thiện, gọi là giới tu.

Giới chẳng phải tu là gì?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, vô ký, gọi là giới chẳng phải tu.

Hỏi: Thế nào là giới chứng?

Đáp: Tất cả pháp chứng, như sự thấy biết, gọi là giới chứng.

Giới không phải chứng là gì?

Đáp: Đều là giới chứng. Lại nữa, nói: Tất cả pháp không phải chứng, như sự thấy biết, gọi là giới không phải chứng.

Hỏi: Thế nào là giới Niết-bàn Hữu dư?

Đáp: Như Đức Thế tôn nói: Thế nào kia là giới của hai Niết-bàn? Những gì là hai thứ giới Niết-bàn hữu dư, giới Niết-bàn vô dư?

Giới Niết-bàn hữu dư là gì?

Đáp: Là Tỳ-kheo A-la-hán này, các lậu đã hết, việc làm đã rồi, buông bỏ gánh nặng, đạt được lợi mình, là hết phiền não hữu, chánh trí được giải thoát các ấm giới, nhập, vì nghiệp duyên đời trước, mà trụ vì tâm chịu các nỗi khổ, vui, có vừa ý, không vừa ý, gọi là giới Niết-bàn hữu dư.

Hỏi: Thế nào là giới Niết-bàn vô dư?

Đáp: Là năm ấm của Tỳ-kheo đã diệt, năm ấm vị lai không còn nối nhau sinh nữa, gọi là giới Niết-bàn vô dư.

Giới thiện là gì?

Đáp: Nếu pháp tu gọi là giới thiện.

Hỏi: Thế nào là giới bất thiện?

Đáp: Nếu pháp dứt, gọi là giới bất thiện.

Hỏi: Thế nào là giới vô ký?

Đáp: Nếu pháp thọ, hoặc pháp chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là giới vô ký.

Giới học là gì?

Đáp: Nếu pháp của bậc Thánh phi Vô học, gọi là giới học.

Hỏi: Thế nào là giới Vô học?

Đáp: Nếu pháp của bậc Thánh phi học, gọi là giới Vô học.

Giới phi học, phi Vô học là thế nào?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải Thánh, gọi là giới phi học, phi Vô học.

Hỏi: Thế nào là giới báo?

Đáp: Nếu pháp thọ, hoặc pháp là báo thiện, gọi là giới báo.

Giới của pháp báo là gì?

Đáp: Nếu pháp có báo, gọi là giới của pháp báo.

Hỏi: Thế nào là giới chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo?

Đáp: Nếu pháp vô ký, không thuộc về phần ngã gọi là giới chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo.

Hỏi: Thế nào là giới của kiến đoạn?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, không phải tư duy đoạn, gọi là giới kiến đoạn.

Hỏi: Thế nào là giới của tư duy đoạn?

Đáp: Nếu pháp bất thiện không phải kiến đoạn, gọi là giới của Tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là giới không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Nếu pháp thiện, vô ký, gọi là giới chẳng phải kiến đoạn, chẳng phải tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là giới nhân của kiến đoạn?

Đáp: Nếu pháp là pháp báo của kiến đoạn, gọi là giới của nhân kiến đoạn.

Giới nhân của tư duy đoạn là gì?

Đáp: Nếu pháp là tư duy đoạn, hoặc pháp là pháp báo của tư duy đoạn thì gọi là giới nhân của tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là giới nhân không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Nếu pháp thiện, hoặc pháp là báo của pháp thiện, hoặc pháp báo chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là giới nhân không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là giới thấp kém?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, gọi là giới thấp kém.

Giới vừa chừng là gì?

Đáp: Nếu pháp vô ký, gọi là giới vừa chừng.

Hỏi: Thế nào là giới vượt hơn?

Đáp: Nếu pháp thiện gọi là giới vượt hơn.

Giới thấp kém là sao?

Đáp: Nếu pháp bất thiện, hoặc pháp vô ký, gọi là giới thấp kém.

Hỏi: Thế nào là giới vừa chừng?

Đáp: Nếu pháp chẳng phải Thánh thiện, gọi là giới vừa chừng.

Giới vượt hơn là gì?

Đáp: Nếu pháp của bậc Thánh vô lậu, gọi là giới vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là giới thô?

Đáp: Nếu pháp lệ thuộc cõi Dục, lệ thuộc cõi Sắc, gọi là giới thô.

Giới tế là gì?

Đáp: Nếu pháp lệ thuộc Không xứ, lệ thuộc Thức xứ, lệ thuộc Bất dụng xứ, hoặc không lệ thuộc, đều gọi là giới tế.

Hỏi: Thế nào là giới vi?

Đáp: Nếu pháp lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, gọi là giới vi.

Lại nữa, giới thô, nếu pháp lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc Không xứ, hoặc lệ thuộc Thức xứ, hoặc lệ thuộc Bất dụng xứ, gọi là giới thô. Lại nữa, giới tế, nếu pháp không lệ thuộc, gọi là giới tế.

Thế nào là giới vi?

Đáp: Nếu pháp lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, gọi là giới vi.

Hỏi: Thế nào là giới phát?

Đáp: Tiến, nếu phát chánh, phát sinh khởi xúc chứng, gọi là giới phát.

Giới xuất là gì?

Đáp: Tiến, nếu tiến rộng, chưa vượt qua, đó gọi là giới xuất.

Hỏi: Thế nào là giới vượt qua?

Đáp: Nếu tinh tiến vượt qua, vượt qua rộng, đã vượt qua, đó gọi là giới độ.

Hỏi: Thế nào là giới siêng năng?

Đáp: Giới của sức siêng năng, gọi là giới siêng năng.

Giới trì là gì?

Đáp: Giới trì của Tổng trì, gọi là giới trì.

Hỏi: Thế nào là giới xuất?

Đáp: Giới xuất của xuất, gọi là giới xuất.

Lại nữa, giới siêng năng, nghĩa là siêng năng, tinh tiến.

Thế nào là tinh tiến?

Đáp: Nếu thân, tâm xuất phát vượt qua, dụng tâm không lui sụt, với sức siêng năng, chánh tiến, gọi là giới siêng năng.

Lại nữa, giới trì, nghĩa là niệm.

Thế nào là niệm?

Đáp: Như pháp đã nghe, đã thực hành, gìn giữ pháp đó, giữ gìn chân chánh cho tồn tại, tưởng không quên, niệm niệm nối nhau, gọi là giới trì.

Lại nữa, giới xuất, nghĩa là buông bỏ hết tất cả lậu, dứt ái, nhập Niết-bàn, gọi là giới xuất.

Hỏi: Thế nào là giới dứt?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo ở chỗ vắng trong rừng cây, như thế, quán hành ác báo ác của thân, báo đời nay, báo đời sau, bỏ hành ác của thân, tu việc thiện của thân. Như thế, quán hành ác báo ác của miệng, ý, báo đời nay, báo đời sau, bỏ hành ác của miệng, ý, tu hành điều thiện của miệng, ý, gọi là giới dứt.

Giới lìa dục là thế nào?

Đáp: Ái hết, lìa dục, Niết-bàn, gọi là giới lìa dục.

Hỏi: Thế nào là giới diệt?

Đáp: Ái hết, lìa diệt, đạt Niết-bàn, gọi là giới diệt.

Hỏi: Thế nào là cõi Dục?

Đáp: Nếu phần của sắc, thọ, tưởng, hành, thức từ đại địa ngục A-tỳ lên đến trời Tha Hóa Tự Tại gọi là cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là cõi Sắc?

Đáp: Nếu phần của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, từ Phạm thiên đến tầng trời A-ca-nị-trá gọi là cõi Sắc.

Hỏi: Thế nào là cõi Vô sắc?

Đáp: Nếu phần của thọ, tưởng, hành, thức, từ tầng trời Không xứ, đến tầng trời Phi tướng Phi phi tướng xứ gọi là cõi Vô sắc.

Cõi sắc là gì?

Đáp: Nếu pháp sắc gọi là cõi sắc.

Hỏi: Thế nào là cõi không phải sắc?

Đáp: Trừ hai diệt, còn lại là giới của pháp chẳng phải sắc, gọi là giới chẳng phải sắc.

Hỏi: Thế nào là giới diệt?

Đáp: Hai diệt: Trí duyên diệt, phi trí duyên diệt, gọi là giới diệt.

Hỏi: Thế nào là giới ba xuất?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói: Giới ba xuất.

Những gì là giới ba xuất? Là ra khỏi dục đến sắc, ra khỏi sắc đến vô sắc, nếu đã tạo ra, đã tập, diệt, gọi là ra khỏi.

Ra khỏi dục đến sắc là gì? Nếu duyên dục sinh hữu lậu, nhiệt cháy sém không có trong sắc kia, nói là ra khỏi dục đến sắc.

Sao nói là ra khỏi sắc đến vô sắc? Nếu duyên sắc sinh hữu lậu,

niệt cháy sém không có trong vô sắc kia, nói là ra khỏi sắc đến vô sắc.

Nói đã tạo ra, đã tập, diệt là gì? Nếu duyên hành sinh hữu lậu, nhiệt cháy sém không có trong Niết-bàn kia, thì nói là cái tạo ra đã tập, diệt, nói là xuất, gọi là giới ba xuất.

Hỏi: Thế nào là giới quá khứ?

Đáp: Nếu pháp sinh rồi diệt, gọi là giới quá khứ.

Hỏi: Thế nào là giới vị lai?

Đáp: Nếu pháp chưa sinh chưa phát ra, gọi là giới vị lai.

Hỏi: Thế nào là giới hiện tại?

Đáp: Nếu pháp chưa diệt, gọi là giới hiện tại.

Hỏi: Thế nào là giới chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại?

Đáp: Nếu pháp vô vi gọi là giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại.

Giới của cảnh giới quá khứ là gì?

Đáp: Tư duy quá khứ, nếu pháp sinh, gọi là giới của cảnh giới quá khứ.

Hỏi: Thế nào là giới của cảnh giới vị lai?

Đáp: Tư duy vị lai, nếu pháp chưa sinh, gọi là giới của cảnh giới vị lai.

Giới của cảnh giới hiện tại là gì?

Đáp: Tư duy pháp hiện tại, nếu pháp sinh thì gọi là giới của cảnh giới hiện tại.

Hỏi: Thế nào là giới không phải cảnh giới quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại?

Đáp: Tư duy không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại, nếu pháp sinh thì gọi là giới không phải cảnh giới quá khứ, không phải cảnh vị lai, không phải cảnh hiện tại.

Hỏi: Thế nào là giới lệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Nếu pháp hữu lậu, dục lậu, gọi là giới lệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là giới lệ thuộc cõi Sắc?

Đáp: Nếu pháp sắc lậu hữu lậu thì gọi là giới lệ thuộc cõi Sắc.

Giới lệ thuộc cõi Vô sắc là sao?

Đáp: Nếu pháp vô sắc lậu hữu lậu, thì gọi là giới lệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Thế nào là giới không lệ thuộc?

Đáp: Nếu giới pháp của bậc của bậc Thánh vô lậu, gọi là giới

không lệ thuộc.

Hỏi: Giới sắc là sao?

Đáp: Sắc ấm gọi là giới sắc.

Hỏi: Giới thọ là sao?

Đáp: Thọ ấm gọi là giới thọ.

Giới tưởng là gì?

Đáp: Tưởng ấm gọi là giới tưởng.

Hỏi: Thế nào là giới hành?

Đáp: Hành ấm gọi là giới hành.

Giới thức là gì?

Đáp: Thức ấm gọi là giới thức.

Hỏi: Thế nào là giới năm xuất?

Đáp: Như Đức Thế tôn nói: Giới năm xuất. Năm giới ấy là: Lúc Tỳ-kheo nghĩ đến dục, tâm không hưởng dục, không thanh tịnh, không dừng lại, không hiểu, nghĩ đến xuất, tâm xuất. Tâm hưởng đến thanh, trụ, giải, tâm thiện, chí thiện, điều phục thiện tu tâm. Nếu đối với dục, khởi lên hiểu, duyên dục sinh ra nhiệt cháy sém hữu lậu, hiểu rồi bỏ không thọ nhận đau khổ ấy, gọi là giới xuất dục.

Lại nữa, Tỳ-kheo lúc nghĩ đến sự giận dữ, tâm không hưởng vì giận dữ không thanh tịnh, không dừng lại, không hiểu. Tâm niệm không giận dữ, tâm hưởng đến thanh tịnh, dừng lại, hiểu biết, tâm thiện, chí thiện, điều hòa thiện, tu tâm. Nếu đối với cơn giận dữ, khởi lên hiểu duyên của cơn giận dữ sinh ra sức nóng cháy sém, hiểu rồi lìa, không thọ nhận đau khổ ấy, gọi là giới phát ra giận dữ.

Lại nữa, Tỳ-kheo nghĩ đến hại, khi nghĩ đến hại, tâm không hưởng về hại không thanh tịnh, không dừng lại, không hiểu. Niệm không hại, tâm không hại, hưởng đến thanh tịnh, dừng lại, hiểu biết, tâm thiện, chí thiện, điều hòa thiện, tu tâm. Nếu đối với hại, khởi lên hiểu, duyên theo hại, sinh ra sức nóng cháy sém hữu lậu, hiểu rồi bỏ không thọ nhận khổ ấy, gọi là giới xuất hại.

Lại nữa, Tỳ-kheo! Lúc nghĩ đến sắc, tâm không hưởng sắc không thanh tịnh, không dừng lại, không hiểu. Niệm vô sắc, vô sắc tâm hưởng đến thanh tịnh, dừng lại, giải thoát, tâm thiện, chí thiện, điều hòa thiện, tu tâm, đối với sắc, khởi lên hiểu, duyên theo sắc, sinh ra nhiệt cháy sém hữu lậu, hiểu rồi lìa bỏ, không nhận khổ ấy, gọi là giới xuất sắc.

Lại nữa, Tỳ-kheo! Lúc nghĩ đến thân mình, tâm không hưởng thân mình không thanh tịnh, không dừng lại, không giải. Nghĩ đến thân mình diệt, diệt thân mình, tâm hưởng đến thanh tịnh, dừng lại, giải thoát, tâm

thiện, chí thiện điều hòa thiện, tu tâm. Nếu đối với thân mình, khởi lên hiểu, duyên thân mình sinh ra sức nóng cháy sém hữu lậu, hiểu rồi bỏ, không nhận khổ ấy, gọi là giới xuất tự thân, gọi là năm giới xuất.

Hỏi: Thế nào là sáu giới xuất?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói “Sáu giới xuất, như Tỳ-kheo hướng Tỳ-kheo kia nói rằng: Tỳ-kheo! Tâm từ, giải của tôi gần gũi, thường tu học, tạo ra thừa, tạo ra vật, nhận thức cẩn thận, tinh tiến tốt đẹp, tôi bị tâm giận dữ che lấp!

Vị Tỳ-kheo kia trách Tỳ-kheo này: Thầy đừng nói như thế! Chớ chê bai Đức Thế Tôn, chê bai Thế Tôn không tốt, Đức Thế Tôn là không nói như thế. Tỳ-kheo! Đây không phải là chỗ hy vọng. Nếu tâm từ, giải, gần gũi, thường tu học rồi, tạo ra thừa, tạo ra vật rồi, cẩn thận rồi, nhận thức rồi, tinh tiến tốt đẹp rồi. Nếu bị tâm giận dữ che lấp thì không có việc đó! Đức Thế Tôn nói: Tỳ-kheo! Ra khỏi tâm giận dữ, tâm khéo từ giải hoặc thường tu học, vô lượng.

Lại nữa, Tỳ-kheo này hướng Tỳ-kheo kia nói rằng: Tỳ-kheo! Tâm bi, giải của tôi, gần gũi, thường tu học, tạo ra thừa, tạo ra vật, nhận thức cẩn thận, tinh tiến tốt, vì tôi đã bị tâm hại che lấp! Vị Tỳ-kheo kia trách vị Tỳ-kheo này: Thầy đừng nói như thế! Đừng chê bai Đức Thế Tôn, chê bai Thế Tôn là không tốt. Đức Thế Tôn không nói như thế. Tỳ-kheo! Đây không phải là chỗ hy vọng. Nếu tâm bi, giải, gần gũi, thường tu học rồi, tạo ra thừa, tạo ra vật rồi, cẩn thận rồi, nhận thức rồi, tinh tiến tốt rồi mà bị tâm hại che lấp tâm thì không có việc ấy. Đức Thế Tôn nói: Tỳ-kheo ra khỏi tâm hại, hoặc tâm bi, giải, nếu thường tu học, vô lượng.

Lại nữa, Tỳ-kheo hướng về Tỳ-kheo kia nói rằng: Tâm hỷ, giải của tôi, gần gũi, thường tu học, tạo ra thừa, tạo ra vật, nhận thức cẩn thận, tinh tiến tốt đẹp, vì tôi bị tâm không vui che lấp! Vị Tỳ-kheo kia trách Tỳ-kheo này rằng: Thầy! Chớ nói như thế, chớ chê bai Thế Tôn, chê bai Thế Tôn là không tốt! Đức Thế Tôn không nói như thế: Tỳ-kheo! Đây không phải là chỗ hy vọng. Nếu tâm hỷ, giải gần gũi rồi, thường tu học rồi, tạo ra thừa, tạo ra vật rồi, cẩn thận rồi, nhận thức rồi, khéo tiến tới rồi mà bị tâm không vui che lấp thì không có việc ấy. Đức Thế Tôn nói: Tỳ-kheo ra khỏi tâm không vui. Nếu tâm hỷ, giải, khéo thường tu học, vô lượng.

Lại nữa, Tỳ-kheo hướng về Tỳ-kheo kia nói rằng: Tôi đã xả, tâm giải, gần gũi thường tu học, tạo ra thừa, tạo ra vật, nhận thức cẩn thận, tinh tiến tốt đẹp, mà tôi vẫn bị tâm yêu, giận che lấp! Vị Tỳ-kheo kia

trách Tỳ-kheo này: “Đừng nói như thế! Đừng chê bai Đức Thế Tôn, chê bai Đức Thế Tôn là không tốt! Đức Thế Tôn không nói như thế: Tỳ-kheo, đây không phải là chỗ hy vọng. Nếu buông bỏ, tâm giải, gần gũi, thường tu học, tạo ra thừa, tạo ra vật rồi, cẩn thận rồi, nhận thức rồi, khéo tinh tiến rồi, nếu có sự yêu, giận che lấp tâm thì không có việc đó! Đức Thế Tôn nói: Tỳ-kheo xuất ra khỏi tâm yêu, giận, nếu xả, tâm giải, khéo tu nhiều, học vô lượng!

Lại nữa, Tỳ-kheo hướng về Tỳ-kheo kia nói rằng: Tâm định Vô tướng của tôi, gần gũi, thường tu học, tạo ra thừa, tạo ra vật, nhận thức cẩn thận, khéo tinh tiến, vì tôi có niệm, tưởng, nhận thức. Vị Tỳ-kheo kia trách Tỳ-kheo này: Thầy chớ nên nói như thế, chớ nên chê bai Đức Thế Tôn, chê bai Thế Tôn là không tốt! Đức Thế Tôn không nói như thế: Tỳ-kheo! Đây không phải là chỗ hy vọng. Nếu tâm định Vô tướng gần gũi rồi, thường tu học rồi, tạo ra thừa, tạo ra vật rồi, cẩn thận rồi, nhận thức rồi, khéo tinh tiến rồi, nếu có niệm, tưởng nhận thức thì không có việc đó! Đức Thế Tôn nói: Tỳ-kheo ra khỏi tất cả tướng, nếu tâm định Vô tướng, tu nhiều điều thiện, học vô lượng!

Lại nữa, Tỳ-kheo, hướng về Tỳ-kheo kia nói rằng: Tôi đã diệt ngã và ngã sở mà vẫn còn có mũi tên nghi hoặc, che lấp tâm. Vị Tỳ-kheo kia trách Tỳ-kheo này: Thầy chớ nói như thế! Chớ chê bai Đức Thế Tôn, chê bai Đức Thế Tôn là không phải tốt, vì lẽ Đức Thế Tôn không nói như thế: Tỳ-kheo! Đây không phải là cho mong mỏi hy vọng. Nếu vì diệt ngã và ngã sở, nên như có mũi tên nghi ngờ che lấp tâm thì không có việc này, mà Đức Thế Tôn nói: Tỳ-kheo ra khỏi mũi tên nghi ngờ, nếu dứt ngã mạn gọi là giới sáu xuất.

Hỏi: Thế nào là giới địa?

Đáp: Có hai giới địa: giới địa trong, và giới địa ngoài.

Gới địa trong là gì? Nếu trong thân này, nhận phần cứng: xương, răng, tóc, lông, da mỏng, cơ bắp, thịt, gân, mạch, lá lách, thận, gan, phổi, tim, dạ dày, đại tràng, tiểu tràng, bụng lớn, bụng nhỏ. Phần cứng trong thân này và chỗ khác trong thân, gọi là giới địa trong.

Thế nào là giới địa ngoài? Nếu ngoài, thì không phải phần nhận cứng chắc trong thân: Tính chất đồng, sắt, chì, thiếc, bạch lạp, vàng, bạc, chân châu, lưu ly, kha bối, bích ngọc, lưu ly, tiền bảo bối, châu sa, đá, cỏ, cây, cành, lá, cọng, lông và những phần cứng ngoài khác, không phải trong thân, gọi là giới địa ngoài.

Như thế, giới địa trong, giới địa ngoài, gọi là giới địa.

Hỏi: Thế nào là giới thủy?

Đáp: Có hai thứ giới thủy: giới thủy trong, và giới thủy ngoài.

Thế nào là giới thủy trong? Nếu thọ nhận trong thân này: nước miếng, đàm dãi, nước mật, mồ hôi, nước mở của tủy, não, nước mắt, nước mũi, mủ, máu, tiểu tiện và những phần khác trong thân nhận sự thấm ướt, gọi là giới thủy trong.

Thế nào là giới thủy ngoài? Nếu ngoài, không phải trong thân thọ nhận như: Dầu tồ, thạch mật (đường phèn), mật thạch đen, sữa, lạc, nước lạc, rượu nồng, rượu mía, rượu mật và thủy ngoài khác không phải trong thân thọ nhận, gọi là giới thủy ngoài.

Như thế, giới thủy trong, giới thủy ngoài, gọi là giới thủy.

Gới hỏa là gì?

Đáp: Có hai giới hỏa: giới hỏa trong, giới hỏa ngoài.

Thế nào là giới hỏa trong? Nếu sức nóng của lửa thọ nhận trong thân này, nếu nhiệt năng làm cho nóng, khiến thân nóng, làm cháy sém bên trong. hãn uống, tiêu hóa các thức ăn uống v.v... và lửa được thọ nhận trong những phần khác của thân, này gọi là giới hỏa trong.

Thế nào là giới hỏa ngoài? Nếu lửa ngoài không phải là nhiệt được nhận trong thân, hoặc nhiệt của lửa, nhiệt của mặt trời, nhiệt của ngọc châu, nhiệt của nhà, của tường, của núi, nhiệt của hơi lúa, nhiệt của cỏ, nhiệt của gỗ, nhiệt của phân bò, và nhiệt năng của lửa ngoài khác chẳng phải thọ nhận trong thân, gọi là giới hỏa ngoài.

Như thế, giới hỏa trong, và giới hỏa ngoài, gọi là giới hỏa.

Hỏi: Thế nào là giới phong?

Đáp: Có hai thứ giới phong: giới phong trong, và giới phong ngoài.

Gới phong trong là gì? Nếu phong được thọ nhận trong thân này, gió trên, gió dưới, gió trong các khớp, gió khoèo cả hai chân, gió trong đốt xương, gió hơi thở ra, vào, và gió được thọ nhận của những phần khác trong thân, gọi là giới phong trong.

Gới phong ngoài là gì? Nếu gió ngoài không phải trong thân thọ nhận: Như gió đông tây, gió nam, bắc, gió bụi xen lẫn, gió bụi không xen lẫn, gió lạnh, gió nóng, gió đen, gió tỳ phong, gió chuyển động đất, và gió ngoài khác không phải trong thân thọ nhận, gọi là giới phong ngoài.

Như thế, giới phong trong, và giới phong ngoài, gọi là giới phong.

Hỏi: Thế nào là giới không?

Đáp: Có hai thứ giới không: giới không trong, và giới không ngoài.

Giới không trong là gì? Nếu hư không được thọ nhận trong thân này, thì không bị bốn đại che lấp. Như lỗ tai, lỗ mũi và lỗ miệng, chỗ do đã ăn uống, chỗ dừng lại của thức ăn uống, chỗ thải ra của thức ăn uống và không được thọ nhận từ các phần khác trong thân này, không bị bốn đại che lấp, gọi là giới không trong.

Thế nào là giới không ngoài? Nếu không ngoài, không phải trong thân thọ nhận, không bị bốn đại che lấp: như gò nổng, giếng, bình, chậu sành, chén nhỏ, hang và khoảng không ngoài khác không phải trong thân thọ nhận, không bị bốn đại che lấp, gọi là giới không ngoài.

Giới không trong, giới không ngoài như thế, gọi là giới không.

Hỏi: Thế nào là giới thức?

Đáp: Sáu thức thân: Nhãn thức thân, thân nhĩ thức, thân tỷ thức, thân thiệt thức, thân thân thức, và thân ý thức, gọi là giới thức.

Hỏi: Thế nào là giới lạc?

Đáp: Lạc căn nơi lạc thọ của xúc nhãn, của xúc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, gọi là giới lạc.

Giới khổ là gì?

Đáp: Khổ thọ của xúc nhãn, khổ căn của khổ thọ của xúc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, gọi là giới khổ.

Hỏi: Thế nào là giới hỷ?

Đáp: Nếu hỷ căn, lạc thọ của tâm gọi là giới hỷ.

Giới ưu là gì?

Đáp: Nếu ưu căn, khổ thọ của tâm, gọi là giới ưu.

Hỏi: Thế nào là giới xả?

Đáp: Thân, tâm phi khổ, phi lạc thọ, nghĩa là xả căn, phi khổ, phi lạc thọ của xúc nhãn, phi khổ, phi lạc thọ của xúc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, gọi là giới xả.

Hỏi: Thế nào là giới vô minh?

Đáp: Căn bất thiện si gọi là giới vô minh?

Giới dục là gì?

Đáp: Giới dục của dục gọi là giới dục.

Hỏi: Thế nào là giới giận dữ?

Đáp: Giới giận dữ của sự giận dữ, gọi là giới giận dữ.

Giới hại là gì?

Đáp: Giới hại của hại, gọi là giới hại.

Hỏi: Thế nào là giới dục?

Đáp: Nếu dục của dục, chất bản dục, ái dục, hỷ dục, chi dục, nhà dục, trạng thái dục, khát dục, sự cháy sém của dục, lưới dục, gọi là giới

dục.

Thế nào là giới giận dữ?

Đáp: Nếu gây xúc não chúng sinh, xâm đoạt, hy vọng, chẳng phải dứt mạng căn, gọi là giới giận dữ.

Hỏi: Thế nào là giới hại?

Đáp: Nếu làm hại chúng sinh, lấn hiếp, cắt đứt mạng căn, gọi là giới hại.

Hỏi: Thế nào là giới dục?

Đáp: Năm dục: Yêu, mừng, vừa ý, yêu sắc, nhiễm dục thường nối tiếp nhau. Mắt nhận biết sắc, yêu, mừng, vừa ý, yêu sắc nhiễm dục nối tiếp nhau, tai, mũi, lưỡi thân thức tiếp xúc với yêu, mừng, vừa ý, yêu sắc, nhiễm dục nối tiếp nhau. Nếu dục của người phong ấp của người, phụ nữ của người, vật của người, làm cho mình được. Nếu tham, tham nặng, tham tột cùng tương ứng với hy vọng ái dục, nhiễm nặng, dục nhiễm tột đỉnh, dục nhiễm và các pháp đáng tham khác. Nếu tham nặng, tham rốt ráo, tham hy vọng, ái dục, nhiễm nặng, dục nhiễm tột đỉnh, dục nhiễm, gọi là giới dục.

Hỏi: Thế nào là giới giận dữ?

Đáp: Nếu ít chúng sinh, hoặc nhiều chúng sinh, gây tổn hại cho chúng sinh này, ràng buộc khiến chúng chịu các thứ khổ. Nếu giận dữ, giận dữ trầm trọng, giận dữ cuối cùng tương ứng với cơn phẫn nộ, với lòng oán ghét, oán hại, hung tợn, không thương, xót, không lợi ích, gọi là giới giận dữ.

Hỏi: Thế nào là giới hại?

Đáp: Nếu làm chúng sinh phiền não, dùng tay nắm gạch đá, dao, gậy và các vật xúc não khác. Như thế, khi dễ, hãm hại, lấn hiếp chúng sinh với ý muốn dứt mạng, gọi là giới hại.

Hỏi: Thế nào là giới xuất?

Đáp: Trừ từ, bi, các pháp xuất thế tốt khác, gọi là giới xuất.

Hỏi: Thế nào là giới không giận dữ?

Đáp: Từ là giới không giận dữ.

Giới không hại là gì?

Đáp: Bi là giới không hại.

Hỏi: Thế nào là giới ánh sáng?

Đáp: Ánh sáng sắc, ánh sáng huệ.

Ánh sáng của sắc là gì?

Đáp: Ánh sáng lửa, ánh sáng mặt trời, ánh sáng mặt trăng, ánh sáng của hạt ngọc, ánh sáng của các vì sao, ánh sáng Phật, ánh sáng

chúng sinh và ngoài ánh sáng được bốn đại soi sáng, gọi là ánh sáng của sắc.

Ánh sáng huệ là gì?

Đáp: Ba huệ: Tư tuệ, văn tuệ, tu tuệ, gọi là ánh sáng tuệ. Ánh sáng sắc, ánh sáng tuệ như thế, gọi là giới ánh sáng.

Hỏi: Thế nào là giới tịnh?

Đáp: Tịnh, giải thoát và sắc tịnh khác, sắc năng tịnh, vừa ý, nhìn ngắm không chán, gọi là giới tịnh.

Hỏi: Thế nào là giới sắc?

Đáp: Sắc nhập, sắc ấm, gọi là giới sắc. Thế nào là giới

Không xứ?

Đáp: Hai giới Không xứ: hoặc giới Không xứ hữu vi, hoặc giới Không xứ vô vi.

Hỏi: Thế nào là giới Không xứ hữu vi?

Đáp: Định của Không xứ, sinh lên cõi Không xứ. Định của Không xứ là gì?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo lìa tất cả tướng sắc, diệt tướng giận dữ, không tư duy ngăn ấy tướng, thì sẽ thành tựu vô biên Không xứ.

Hỏi: Thế nào là sinh lên cõi Không xứ?

Đáp: Nếu gần gũi định này, vì thường tu học nên thọ, tướng, hành, thức thuộc phần ngã của bốn hạng Không xứ thiên gọi là sinh lên cõi Không xứ.

Định Không xứ như thế, sinh Không xứ như thế, gọi là giới Không xứ hữu vi.

Giới Không xứ vô vi là gì?

Đáp: Nếu dùng trí dứt, giới Không xứ nếu dứt, đó gọi là Không xứ.

Giới Thức xứ vô vi, giới bất dụng xứ, giới Phi tướng Phi phi tướng xứ cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là mười tám giới?

Đáp: Giới nhãn, giới sắc, nhãn thức giới, giới nhĩ, giới thanh, giới nhĩ thức, giới tỷ, giới hương, giới tỷ thức, giới thiệt, giới vị, giới thiệt thức, giới thân, giới xúc, thân thức giới, giới ý, giới pháp, giới ý thức, gọi là mười tám giới.
